CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng

Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 02/2019/TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về chế độ báo cáo định kỳ; sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2019.

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 ngày 28 tháng 3 năm 2012 về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng;

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; [1]

---

[1] Thông tư số 02/2019/TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về chế độ báo cáo định kỳ; sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2019, có căn cứ ban hành như sau:

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định về điều kiện năng lực, công bố thông tin các cá nhân, tổ chức giám định tư pháp, áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn về giám định tư pháp, hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện giám định tư pháp và chi phí giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng:

Thông tư này áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức có liên quan đến giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng* (sau đây gọi tắt là giám định tư pháp xây dựng) là việc cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để đánh giá, kết luận về chuyên môn đối với những vấn đề được trưng cầu, yêu cầu giám định trong hoạt động đầu tư xây dựng theo trưng cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoặc theo yêu cầu của người yêu cầu giám định (sau đây viết tắt là bên yêu cầu giám định) theo quy định của pháp luật.

2. *Cá nhân giám định tư pháp xây dựng* bao gồm: giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc.

3. *Tổ chức giám định tư pháp xây dựng* bao gồm: tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc và văn phòng giám định tư pháp xây dựng.

4. *Chi phí giám định tư pháp xây dựng* là số tiền cần thiết, hợp lý phải chi trả cho công việc giám định tư pháp do cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng thực hiện được tính căn cứ theo quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

"Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Bộ;"

Điều 3. Các nội dung giám định tư pháp xây dựng

1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng bao gồm các giai đoạn: từ lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng công trình và khai thác sử dụng, bảo trì công trình.

2. Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng bao gồm: giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, bộ phận công trình, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng.

3. Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan bao gồm: giám định về tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình, giá trị còn lại của công trình và các vấn đề khác có liên quan.

Điều 4. Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp xây dựng

Quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn áp dụng trong hoạt động giám định tư pháp xây dựng là các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng trong hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

Chương II
ĐIỀU KIỆN NĂNG LỰC VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG

Điều 5. Điều kiện năng lực của giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc

Giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam đáp ứng quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp và đáp ứng điều kiện sau:

1. Đối với giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng:

a) Có kinh nghiệm thực tế từ đủ 05 năm trở lên thực hiện một trong các công việc: quản lý dự án đầu tư xây dựng, giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng hoặc quản lý nhà nước về xây dựng phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng;

b) Có chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý dự án hoặc chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hoặc chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ, chứng chỉ hành nghề: đấu thầu, kiểm định, kỹ sư định giá theo quy định của pháp luật về xây dựng phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng.

2. Đối với giám định tư pháp về chất lượng xây dựng:

a) Trường hợp giám định chất lượng khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng công trình:

- Có kinh nghiệm thực tế từ đủ 05 năm trở lên thực hiện một trong các công việc: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, kiểm định xây dựng phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng;

- Có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng theo quy định.

b) Trường hợp giám định chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình:

- Có kinh nghiệm thực tế từ đủ 05 năm trở lên thực hiện một trong các công việc: thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, kiểm định xây dựng phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng;

- Được đào tạo nghiệp vụ kiểm định xây dựng theo quy định.

c) Trường hợp giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng:

- Có kinh nghiệm thực tế từ đủ 05 năm trở lên thực hiện một trong các công việc: thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng;

- Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hoặc giám sát thi công xây dựng theo quy định;

- Được đào tạo nghiệp vụ kiểm định xây dựng theo quy định.

3. Đối với giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan:

a) Có kinh nghiệm thực tế từ đủ 05 năm trở lên thực hiện một trong các công việc: quản lý dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng, kiểm định xây dựng hoặc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng;

b) Có chứng chỉ hành nghề kỹ sư định giá theo quy định.

Điều 6. Điều kiện năng lực của tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc

Tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc là tổ chức kiểm định xây dựng có năng lực phù hợp với đối tượng và nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định. Các tổ chức tư vấn xây dựng khác khi thực hiện giám định tư pháp xây dựng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đối với giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng:

a) Có năng lực thực hiện một trong các công việc: quản lý dự án đầu tư xây dựng, giám sát thi công xây dựng phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng;

b) Cá nhân chủ trì thực hiện giám định đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

2. Đối với giám định tư pháp về chất lượng xây dựng:

a) Trường hợp giám định chất lượng khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng công trình:

- Có năng lực thực hiện một trong các công việc: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng;

- Cá nhân chủ trì thực hiện giám định đáp ứng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

b) Trường hợp giám định chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình:

- Có năng lực thực hiện một trong các công việc: thiết kế xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, giám sát thi công xây dựng theo quy định phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng;

- Cá nhân chủ trì thực hiện giám định đáp ứng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

c) Trường hợp giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng:

- Có năng lực thực hiện một trong các công việc: thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng theo quy định phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng;

- Cá nhân chủ trì thực hiện giám định đáp ứng quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

3. Đối với giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan:

a) Có năng lực thực hiện một trong các công việc: thiết kế xây dựng, kiểm định xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng;

b) Cá nhân chủ trì thực hiện giám định đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

Điều 7. Điều kiện năng lực của văn phòng giám định tư pháp xây dựng

1. Được thành lập và được cấp giấy đăng ký hoạt động theo quy định của Luật Giám định tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Có trang thiết bị đảm bảo thực hiện giám định theo các nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng.

3. Đáp ứng các yêu cầu về năng lực của tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng.

Điều 8. Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng

1. Giám định viên tư pháp xây dựng được bổ nhiệm theo quy định tại Điều 9 Luật Giám định tư pháp.

2. Thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng:

a) Bộ Xây dựng bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân là công chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp đối với cá nhân không thuộc phạm vi quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

3. Cá nhân đăng ký bổ nhiệm là giám định viên tư pháp xây dựng cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này và tập hợp hồ sơ có liên quan theo quy định tại Điều 8 Luật Giám định tư pháp gửi Bộ Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để được xem xét bổ nhiệm theo thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Giám định viên tư pháp xây dựng có nhu cầu mở rộng phạm vi giám định, cung cấp thông tin liên quan đến nội dung giám định bổ sung theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này để được xem xét bổ nhiệm theo quy định.

Điều 9. Đăng ký, công bố thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng

1. Đăng ký thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng:

a) Đối với giám định viên tư pháp xây dựng thì hồ sơ đăng ký bổ nhiệm là hồ sơ đăng ký công bố thông tin. Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố thông tin giám định viên tư pháp xây dựng trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

b) Cá nhân có nhu cầu là người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc cung cấp thông tin theo Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này gửi Bộ Xây dựng (đối với trường hợp cá nhân là công chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ) hoặc gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trường hợp các cá nhân khác) để được xem xét công bố theo quy định;

c) Tổ chức tư vấn có nhu cầu là tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc tập hợp thông tin theo Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này gửi về Bộ Xây dựng (đối với trường hợp tổ chức là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trường hợp các tổ chức khác) để được xem xét công bố theo quy định;

d) Văn phòng giám định tư pháp xây dựng cung cấp thông tin theo Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này gửi về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cho phép hoạt động để được xem xét công bố theo quy định;

đ) Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận, tổ chức kiểm tra, xem xét hồ sơ thông tin đăng ký công bố người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, văn phòng giám định tư pháp xây dựng theo thẩm quyền. Trường hợp hồ sơ thông tin đăng ký công bố chưa đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị cá nhân, tổ chức bổ sung, hoàn thiện theo quy định;

e) Khi có thay đổi, điều chỉnh các thông tin đối với cá nhân giám định tư pháp xây dựng (đơn vị công tác, địa chỉ thường trú, nội dung giám định tư pháp xây dựng, các bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ có liên quan đến nội dung giám định tư pháp xây dựng), tổ chức giám định tư pháp xây dựng (tên tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, địa chỉ, nội dung giám định tư pháp xây dựng) thì cá nhân, tổ chức đã được công bố có trách nhiệm cung cấp thông tin thay đổi đến Bộ Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Sau 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ thông tin, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra và cập nhật lại thông tin trên trang thông tin điện tử theo quy định.

2. Công bố danh sách và thông tin của cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng:

a) Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh sách và thông tin giám định viên tư pháp xây dựng theo nội dung tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này trên trang thông tin điện tử theo thẩm quyền trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi có quyết định bổ nhiệm;

b) Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh sách và thông tin của người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, văn phòng giám định tư pháp xây dựng theo nội dung tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này trên trang thông tin điện tử theo thẩm quyền trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ thông tin đăng ký hợp lệ;

c) Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh sách và thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng tại địa phương trên trang thông tin điện tử theo thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tập hợp danh sách và thông tin gửi về Bộ Xây dựng để công bố chung.

Chương III
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG

Điều 10. Lựa chọn cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng

1. Bên yêu cầu giám định lựa chọn cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng có kinh nghiệm thực tế và điều kiện năng lực phù hợp với đối tượng, nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định và đã được công bố theo quy định tại Thông tư này.

2. Trường hợp không lựa chọn được cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đã được công bố theo quy định tại Thông tư này, bên yêu cầu giám định đề nghị Bộ Xây dựng hoặc cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở các địa phương giới thiệu cá nhân, tổ chức đáp ứng năng lực theo quy định tại Thông tư này ngoài danh sách cá nhân, tổ chức đã được công bố theo quy định.

Điều 11. Tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp xây dựng

1. Khi nhận được quyết định trưng cầu, văn bản yêu cầu giám định tư pháp xây dựng; cá nhân, tổ chức được trưng cầu, yêu cầu giám định có trách nhiệm tiếp nhận và tổ chức thực hiện giám định theo nội dung được trưng cầu, yêu cầu, trừ trường hợp từ chối theo quy định tại Khoản 2 Điều 11, Điểm b Khoản 1 Điều 24

Luật Giám định tư pháp và trường hợp không được thực hiện giám định tư pháp theo quy định tại Điều 34 Luật Giám định tư pháp.

Việc thỏa thuận thực hiện giám định giữa bên yêu cầu giám định và cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng được thể hiện bằng hợp đồng hoặc bằng các hình thức văn bản khác theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp cá nhân, tổ chức được trưng cầu, yêu cầu giám định từ chối thực hiện giám định thì phải có văn bản nêu rõ lý do theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 hoặc Điểm d Khoản 2 Điều 24 Luật Giám định tư pháp.

Điều 12. Giao, nhận đối tượng giám định tư pháp xây dựng

1. Trường hợp việc trưng cầu, yêu cầu giám định có kèm theo đối tượng giám định thì việc giao, nhận đối tượng giám định phải được lập thành biên bản. Nội dung biên bản giao, nhận đối tượng giám định được lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Luật Giám định tư pháp.

2. Trường hợp việc trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp xây dựng không kèm theo đối tượng giám định như công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng thì cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng, bên yêu cầu giám định và các bên có liên quan phải đến hiện trường nơi có vụ việc được trưng cầu giám định để lập biên bản bàn giao hiện trạng công trình xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng cho cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng.

Điều 13. Thực hiện giám định tư pháp xây dựng

1. Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng lập và gửi bên yêu cầu giám định đề cương thực hiện giám định. Nội dung đề cương giám định bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng;

b) Đối tượng và phạm vi giám định;

c) Danh sách nhân sự thực hiện giám định, người được phân công chủ trì thực hiện giám định, các thông tin về năng lực của người chủ trì và các cá nhân thực hiện giám định;

d) Tên tổ chức và danh sách các cá nhân được thuê tham gia giám định (trường hợp thuê tổ chức hoặc các cá nhân khác có năng lực phù hợp theo quy định để thực hiện một hoặc một số phần việc liên quan đến nội dung giám định);

đ) Phương pháp thực hiện giám định;

e) Danh mục phòng thí nghiệm, danh mục các thiết bị được sử dụng (nếu có);

g) Chi phí thực hiện giám định, thời gian dự kiến hoàn thành việc giám định;

h) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật để thực hiện giám định.

Trường hợp cần thiết, cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng đề nghị với bên yêu cầu giám định cho thực hiện khảo sát sơ bộ đối tượng giám định để lập đề cương giám định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Bên yêu cầu giám định xem xét đề cương để làm cơ sở thực hiện giám định. Tùy theo tính chất vụ việc được trưng cầu, yêu cầu giám định, bên yêu cầu giám định có thể tham khảo ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng về các nội dung của đề cương.

3. Cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng thông báo bằng văn bản cho bên yêu cầu giám định biết các thay đổi về nhân sự thực hiện giám định hoặc các thay đổi khác liên quan đến quá trình thực hiện giám định như phát sinh khối lượng thực hiện, điều chỉnh thời gian hoàn thành công việc giám định... (nếu có).

4. Trong quá trình thực hiện, người chủ trì thực hiện giám định phải lập văn bản ghi nhận quá trình và kết quả thực hiện giám định theo quy định tại Điều 31 Luật Giám định tư pháp. Văn bản ghi nhận quá trình giám định được lập dưới dạng nhật ký, được đánh số trang và có xác nhận của bên yêu cầu giám định. Nội dung văn bản ghi nhận quá trình và kết quả thực hiện giám định bao gồm: tình hình thực hiện giám định thực tế hàng ngày; nhân sự, trang thiết bị thực hiện; các kết quả quan trắc, đo đạc (nếu có); các vấn đề phát sinh nếu xảy ra trong quá trình thực hiện và các vấn đề khác có liên quan.

Điều 14. Hồ sơ giám định tư pháp xây dựng

Cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng phải lập báo cáo kết luận giám định và tập hợp các tài liệu khác có liên quan thành hồ sơ giám định tư pháp xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật Giám định tư pháp. Báo cáo kết luận giám định tư pháp xây dựng bao gồm các nội dung sau:

1. Căn cứ thực hiện giám định:

a) Họ, tên người thực hiện giám định; tổ chức thực hiện giám định;

b) Tên cơ quan tiến hành tố tụng; họ, tên người tiến hành tố tụng trưng cầu giám định; số văn bản trưng cầu giám định hoặc họ, tên người yêu cầu giám định; thời gian nhận văn bản trưng cầu, yêu cầu giám định;

c) Hợp đồng giám định hoặc văn bản thỏa thuận khác theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin chung về đối tượng giám định (quy mô, đặc điểm hiện trạng...) và các thông tin khác có liên quan (điều kiện tự nhiên, địa chất...).

3. Nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định.

4. Phương pháp thực hiện giám định.

5. Các kết quả thí nghiệm, phân tích, đánh giá.

6. Kết luận về các nội dung theo quyết định trưng cầu, văn bản yêu cầu giám định.

7. Thời gian, địa điểm thực hiện, hoàn thành việc giám định.

Chương IV
CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG

Điều 15. Chi phí thực hiện giám định tư pháp xây dựng

1. Tổ chức giám định tư pháp xây dựng xác định chi phí giám định trên cơ sở đối tượng, nội dung trưng cầu giám định, khối lượng công việc giám định cần thực hiện và thỏa thuận với bên yêu cầu giám định. Chi phí thực hiện giám định được xác định bằng cách lập dự toán theo các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và phù hợp với khối lượng công việc của đề cương đã được chấp thuận. Chi phí giám định tư pháp xây dựng bao gồm một số hoặc toàn bộ các chi phí sau:

a) Chi phí lập đề cương giám định tư pháp;

b) Chi phí khảo sát hiện trạng công trình, hạng mục công trình hoặc bộ phận công trình xây dựng (nếu có);

c) Chi phí lấy mẫu thí nghiệm, chi phí thí nghiệm;

d) Chi phí nghiên cứu hồ sơ tài liệu;

đ) Chi phí tính toán, thẩm tra, chi phí đánh giá, lập báo cáo và kết luận;

e) Chi phí vận chuyển, chi phí quản lý;

g) Chi phí liên quan đến việc tham gia quá trình tố tụng và các chi phí cần thiết khác.

2. Cá nhân giám định tư pháp xây dựng khi thực hiện việc giám định được hưởng chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Tạm ứng, thanh toán chi phí giám định tư pháp xây dựng

1. Việc tạm ứng chi phí giám định cho cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng được tiến hành trước khi thực hiện giám định. Mức tạm ứng và tiến độ tạm ứng được thỏa thuận trên cơ sở đề nghị của tổ chức, cá nhân thực hiện giám định và phải đảm bảo đủ để thực hiện giám định đối với công việc được trưng cầu, yêu cầu.

2. Khi nhận kết luận giám định tư pháp xây dựng, bên yêu cầu giám định có trách nhiệm tổ chức thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp xây dựng cho cá nhân, tổ chức thực hiện giám định và các bên có liên quan theo quy định.

Trình tự, thủ tục tạm ứng, thanh toán chi phí giám định tư pháp được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 ngày 28 tháng 3 năm 2012 về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Nội dung quản lý nhà nước đối với giám định tư pháp xây dựng

1. Bộ Xây dựng:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện giám định tư pháp xây dựng theo quy định của Thông tư này trong phạm vi cả nước;

b) Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng; lựa chọn người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc theo quy định;

c) Công bố danh sách giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên phạm vi cả nước; công bố hình thức xử phạt trong hoạt động giám định tư pháp xây dựng và loại khỏi danh sách các cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng vi phạm quy định của Thông tư này trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng;

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ liên quan đến giám định tư pháp xây dựng, kiến thức pháp luật cho đội ngũ giám định viên tư pháp xây dựng;

đ) Kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động giám định tư pháp xây dựng theo thẩm quyền quản lý;

e) Hằng năm tổng kết chung về hoạt động giám định tư pháp xây dựng và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng là cơ quan giúp Bộ Xây dựng thực hiện các công việc trên.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện giám định tư pháp xây dựng theo quy định của Thông tư này tại địa phương;

b) Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng; lựa chọn người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, quyết định thành lập Văn phòng giám định tư pháp xây dựng theo quy định;

c) Công bố giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, văn phòng giám định tư pháp xây dựng tại địa phương trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tập hợp danh sách gửi về Bộ Xây dựng để công bố chung;

d) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức pháp luật cho giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc ở địa phương;

đ) Kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về giám định tư pháp xây dựng theo thẩm quyền quản lý;

e) [2] ***(được bãi bỏ)***

Sở Xây dựng là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các công việc trên.

Điều 18. Quy định về chuyển tiếp

1. Các vụ việc giám định tư pháp xây dựng đang được thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2009/TT-BXD ngày 05 tháng 10 năm 2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn giám định tư pháp xây dựng.

2. Giám định viên tư pháp xây dựng đã được bổ nhiệm theo quy định trước ngày Thông tư này có hiệu lực căn cứ hướng dẫn của Thông tư này tập hợp thông tin và gửi về Bộ Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền quản lý để được công bố trên trang thông tin điện tử.

3. Các tổ chức đã được công bố theo quy định tại Thông tư số 35/2009/TT-BXD, căn cứ hướng dẫn của Thông tư này điều chỉnh, cung cấp bổ sung các thông tin và gửi về Bộ Xây dựng để tiếp tục công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.

Điều 19. Hiệu lực thi hành [3]

---

[2] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 02/2019/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2019.

[3] Điều 13 của Thông tư số 02/2019/TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về chế độ báo cáo định kỳ; sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2019 quy định như sau:

"Điều 13. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2019.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./."

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2014 và thay thế Thông tư số 35/2009/TT-BXD ngày 05 tháng 10 năm 2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn giám định tư pháp xây dựng.

2. Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cá nhân, tổ chức tham gia giám định tư pháp xây dựng và cá nhân, tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định của Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị gửi ý kiến về Bộ Xây dựng để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính Phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính Phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan cảnh sát điều tra các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Website của Chính phủ, Website BXD;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc BXD;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ KHCN, Cục HĐXD, Cục GĐ (30).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Lại Quang

BỘ XÂY DỰNG

Số: 09/VBHN-BXD

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Quang Hùng

Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày…… tháng……. năm 20….

GIẤY ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM/CÔNG BỐ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP XÂY DỰNG/ NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG THEO VỤ VIỆC

Kính gửi:..... (1) .....

1. Họ và tên người đề nghị:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:.....
3. Địa chỉ thường trú:.....
4. Đơn vị hiện đang công tác:.....
5. Đăng ký nội dung giám định tư pháp xây dựng:

TT	Nội dung giám định	Đăng ký	Loại công trình
1	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng	☐	
2	Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình	☐	
3	Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng.	☐	
4	Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình.	☐	
5	Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan	☐	

6. Kinh nghiệm thực tế hoạt động xây dựng trong 05 năm gần nhất:

TT	Công việc đã thực hiện *(liệt kê các công việc đã thực hiện liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng)*	Thông tin chung về công trình *(Tên, địa điểm xây dựng, loại, cấp công trình)*
1		

7. Chứng chỉ hành nghề, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ: *(nêu rõ loại chứng chỉ, lĩnh vực hành nghề, mã số chứng chỉ, ngày cấp, nơi cấp, có bản sao chứng thực kèm theo)*

Tôi xin cam đoan các nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp [2] *(Ghi rõ họ tên, chữ ký, chức vụ, dấu pháp nhân)*	Người đề nghị *(Ghi rõ họ tên, chữ ký)*

[1] Cơ quan thuộc Bộ Xây dựng được giao quản lý hoạt động giám định tư pháp xây dựng đối với trường hợp cá nhân là công chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Cơ quan đầu mối thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các cá nhân tại địa phương đăng ký.

[2] Đối với cá nhân tại thời điểm đăng ký không làm việc tại cơ quan, tổ chức nào thì phải có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi đã công tác gần nhất hoặc có căn cứ xác nhận về các công việc đã thực hiện liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng.

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày…… tháng……. năm 20….

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG THEO VỤ VIỆC/
VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG

Kính gửi:……(1)……

1. Tên tổ chức:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:.....

Số fax:.....

Email: .....

Website (nếu có): .....

3. Địa chỉ Văn phòng đại diện, Văn phòng chi nhánh (nếu có):

4. Quyết định thành lập:

Số:....., ngày cấp:....., cơ quan cấp:.....

5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động:

Số:....., ngày cấp:....., cơ quan cấp:.....

6. Đăng ký nội dung giám định tư pháp xây dựng:

TT	Nội dung giám định	Đăng ký	Loại công trình
1	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng	☐	
2	Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình	☐	

3	Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng.	☐	
4	Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình.	☐	
5	Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan	☐	

7. Thông tin về nhân sự liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng:

a) Số lượng cán bộ, công nhân viên của tổ chức/Văn phòng giám định (chỉ tính người tham gia nộp BHXH) thực hiện công việc liên quan đến hoạt động tư vấn xây dựng:

- Tổng số nhân sự:.....
- Tổng số giám định viên tư pháp xây dựng (nếu có):.....
- Tổng số người có trình độ đại học trở lên và có chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ:.....

trong đó tổng số người có năng lực chủ trì trên 10 năm kinh nghiệm theo loại công trình *(dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn và hạ tầng kỹ thuật)*:.....

- Danh sách các cán bộ chuyên môn:

TT	Tên	Chứng chỉ hành nghề/Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ		Số năm kinh nghiệm	Ghi chú
		Mã số chứng chỉ, chứng nhận	Lĩnh vực (Thiết kế, giám sát,...)/loại CT		
1					

8. Phòng thí nghiệm:

- Mã số Phòng thí nghiệm:.....
- Số Quyết định công nhận:.....
- Cơ quan ký quyết định công nhận:.....

9. Các công việc đã thực hiện trong 05 năm gần nhất:

TT	Công việc thực hiện *(liệt kê các công việc đã thực hiện liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng)*	Thông tin chung về công trình *(Tên, địa điểm xây dựng, loại, cấp công trình)*
1		

Chúng tôi xin cam đoan các nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Kính đề nghị.....(1)..... xem xét và công bố trên trang thông tin điện tử./.

(Gửi kèm theo các bản sao chứng thực: giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định công nhận phòng thí nghiệm, các văn bằng chứng chỉ của các cá nhân, hợp đồng lao động, các hợp đồng đã thực hiện và các tài liệu khác có liên quan theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BXD)

(2)

(Ghi rõ họ tên, chữ ký, chức vụ, dấu pháp nhân)

(1) Cơ quan thuộc Bộ Xây dựng được giao quản lý hoạt động giám định tư pháp xây dựng.

(2) Tổ chức đăng ký hoạt động giám định tư pháp xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng